

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lào Cai năm 2024

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Quyết định số 4657/QĐ-BYT ngày 26/12/2023 của bộ Y tế về việc phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ toàn cầu Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 – 2026” do quỹ toàn cầu Phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét (QTC) viện trợ không hoàn lại; Quyết định số 612/QĐ-BYT ngày 14/3/2024 của Bộ Y tế về việc Ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024. UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Lào Cai năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người nhiễm HIV và tử vong liên quan đến AIDS, chấm dứt dịch AIDS tại Việt Nam vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chỉ tiêu

- 80% người nghiện chích ma túy (NCMT) sử dụng bơm kim tiêm (BKT) sạch;
- 1.370 người nghiện các chất dạng thuốc phiện (CDTP) được điều trị bằng thuốc Methadone;
- Thực hiện 200 mẫu giám sát trọng điểm HIV và 2.700 mẫu giám sát phát hiện HIV;
- 70% đối tượng có hành vi nguy cơ cao được xét nghiệm HIV;
- 85% người nhiễm HIV được tiếp cận điều trị ARV;
- 1.171 bệnh nhân được điều trị ARV (1.150 người lớn, 21 trẻ em);
- 900 bệnh nhân ARV được làm và có kết quả xét nghiệm tải lượng vi rút HIV (855 bệnh nhân có kết quả xét nghiệm tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế);
- 90% phụ nữ mang thai có HIV dương tính được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- 95% bệnh nhân đang điều trị ARV hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn;

- 75% bệnh nhân lao được xét nghiệm HIV;
- 92% người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời lao và ARV;
- 100% bệnh nhân điều trị HIV/AIDS đủ điều kiện có thẻ BHYT;
- 153 bệnh nhân đồng nhiễm HIV/viêm gan C và nhiễm viêm gan C đang uống Methadone được điều trị viêm gan C.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, GIẢI PHÁP

1. Hoạt động thông tin giáo dục truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao hiểu biết của người dân về HIV, đặc biệt là giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập và làm việc.
- Tăng cường truyền thông cả bề rộng và chiều sâu để phù hợp với từng nhóm đối tượng; lồng ghép trong việc học tập giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục, trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức...
- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải các tin bài, chuyên đề về các nội dung phòng, chống HIV/AIDS.
- Tổ chức các sự kiện truyền thông như Tháng hành động Quốc gia phòng chống HIV/AIDS và Ngày thế giới phòng chống AIDS 1/12.
- Sản xuất, nhân bản các tài liệu tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS (nếu có).

2. Can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

- Củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến, duy trì hoạt động của mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng (NVTCCĐ) trong nhóm NCMT tại địa bàn các huyện, thành phố được dự án Quỹ toàn cầu hỗ trợ.
- Triển khai can thiệp giảm tác hại cho nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam (MSM).
- Duy trì hoạt động phân phát miễn phí, hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm (BKT) sạch, bao cao su (BCS) và thu gom BKT bẩn đã qua sử dụng thông qua mạng lưới NVTCCĐ, cộng tác viên và các cơ sở y tế.
- Triển khai chương trình BKT, BCS đồng bộ với các biện pháp can thiệp giảm tác hại khác; tăng cường kết nối, lồng ghép chương trình BKT, các nhóm hoạt động cộng đồng với các hoạt động dự phòng và điều trị.
- Tiếp tục duy trì triển khai điều trị thay thế nghiện các CDTP bằng thuốc Methadone tại các Cơ sở điều trị và Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn toàn tỉnh; Tiếp tục duy trì và mở rộng triển khai cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các CDTP theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết nối các cơ sở điều trị; định kỳ kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động

tại các cơ sở điều trị. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều trị bệnh nhân bằng thuốc Methadone trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, thực hiện truyền thông trực tiếp kiến thức về dự phòng lây nhiễm HIV cho nhóm NCMT, nhóm PNBD, khuyến khích, hướng dẫn sử dụng BCS, giới thiệu các dịch vụ khám và chữa các bệnh lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao; Tổ chức truyền thông, quảng bá về điều trị Methadone trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trực tiếp tại Các cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc Methadone và qua mạng lưới NVTCCĐ.

3. Tư vấn xét nghiệm HIV; Giám sát dịch HIV/AIDS; Theo dõi tiến độ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

3.1. Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn xét nghiệm HIV bao gồm tư vấn xét nghiệm tại cơ sở Y tế, tại cộng đồng, xét nghiệm lưu động, tự xét nghiệm phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng tại các vùng có nguy cơ lây nhiễm cao, khu vực vùng sâu vùng xa.

- Tăng cường quảng bá các dịch vụ xét nghiệm HIV, triển khai các hoạt động tự xét nghiệm HIV, phân phối sinh phẩm tự xét nghiệm qua trang điện tử <https://tuxetnghiem.vn/#/homepage>

- Tư vấn, vận động người có hành vi nguy cơ cao, vợ và bạn tình của người NCMT đi xét nghiệm HIV; tăng cường kết nối, chuyển gửi dịch vụ giữa dự phòng và điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, đồng đảng viên, y tế thôn bản nhằm nâng cao sự tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV của các nhóm đối tượng đích; Triển khai hoạt động thông qua website tuxetnghiem.vn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS để cấp sinh phẩm xét nghiệm HIV cho khách hàng có hành vi nguy cơ tự làm xét nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng xét nghiệm HIV tại các phòng xét nghiệm sàng lọc HIV tại các cơ sở Y tế nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai công tác tư vấn xét nghiệm HIV trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt chú trọng phát hiện người nhiễm HIV, chuyển gửi thành công người nhiễm HIV được phát hiện tham gia điều trị ARV.

- Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật về tư vấn xét nghiệm HIV, thực hiện xét nghiệm HIV cho các tuyến từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường.

- Thực hiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính tại các phòng xét nghiệm khẳng định đã được cấp phép.

3.2. Tăng cường thông tin xét nghiệm

- Tăng cường việc ghi chép lưu trữ thông tin số liệu có liên quan đến hoạt động xét nghiệm HIV, CD4, tải lượng vi rút.

- Cập nhật quy trình báo cáo đảm bảo giảm trùng lặp và thông tin ca bệnh được thu thập đầy đủ.

3.3. Giám sát dịch HIV

- Thực hiện giám sát trọng điểm trong nhóm phụ nữ bán dâm tại thành phố Lào Cai.

- Thực hiện xét nghiệm phát hiện HIV trong nhóm có hành vi nguy cơ cao (Nghiện chích ma túy; gái mại dâm, vợ/ chồng người nhiễm, phạm nhân).

- Cập nhật quy trình báo cáo đảm bảo giảm trùng lặp và thông tin ca bệnh được thu thập đầy đủ.

- Triển khai báo cáo qua hệ thống phần mềm trực tuyến từ tỉnh xuống huyện.

3.4. Quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá

Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến và các cơ sở triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

4. Điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

4.1. Điều trị HIV/AIDS và đảm bảo cung ứng thuốc ARV

- Cập nhật hướng dẫn mới về điều trị HIV/AIDS theo khuyến cáo WHO, Bộ Y tế và có hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương cho các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện.

- Tiếp tục triển khai mở rộng các hoạt động cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS (ARV, CD4, XNTL HIV) qua BHYT, tăng cường các biện pháp theo dõi duy trì điều trị ARV.

- Duy trì điều trị dự phòng sau phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp tại các Cơ sở điều trị HIV/AIDS.

- Duy trì và tăng cường thực hiện điều trị ARV sớm và điều trị nhanh cho tất cả các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện. Phối hợp cung cấp dịch vụ điều trị ARV cho người nhiễm HIV trong trại giam và cơ sở điều trị Methadone.

- Tăng cường các dịch vụ điều trị cho trẻ nhiễm HIV, lồng ghép điều trị và tư vấn tâm lý và HIV/AIDS cho trẻ tuổi vị thành niên.

- Nâng cao chất lượng của các cơ sở điều trị HIV/AIDS đảm bảo cung cấp thuốc ARV từ các nguồn, đặc biệt qua nguồn BHYT chi trả là chủ yếu nhằm đáp ứng với nhu cầu điều trị.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ xét nghiệm CD4 và Tải lượng HIV nhằm theo dõi định kỳ, phát hiện sớm thất bại điều trị ARV phác đồ bậc 1.

- Tiếp tục triển khai đánh giá và thực hiện giám sát kháng thuốc.

- Duy trì hệ thống kết nối, chuyển gửi người nhiễm HIV, đảm bảo tất cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được tư vấn và chuyển tiếp thành công đến các cơ sở điều trị và chăm sóc HIV/AIDS.

- Giám sát chặt chẽ công tác tư vấn tuân thủ điều trị tại cơ sở; chú trọng tư vấn bệnh nhân trên 12 tháng, kịp thời phát hiện khi bệnh nhân có các biểu hiện nghi ngờ thất bại điều trị.

- Xây dựng kế hoạch và Hướng dẫn các cơ sở xây dựng kế hoạch thuốc ARV hàng năm, giai đoạn phù hợp và đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu thuốc cho bệnh nhân tại các cơ sở điều trị.

- Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật tuyến tỉnh đối với các cơ sở điều trị HIV/AIDS về các hoạt động chuyên môn điều trị HIV/AIDS, công tác dự trữ, báo cáo thuốc ARV và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS qua BHYT.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ trực tiếp cung cấp dịch vụ tại các cơ sở chăm sóc và điều trị HIV/AIDS bằng gửi đi đào tạo mới, đào tạo lại, tập huấn nâng cao hoặc tham gia các khóa đào tạo trực tuyến.

- Giám sát số liệu về tình hình duy trì, mất dấu điều trị tại từng cơ sở; theo dõi ca bệnh điều trị HIV/AIDS qua việc đánh giá việc thực hiện tư vấn của cán bộ y tế, tuân thủ điều trị của người bệnh.

- Đảm bảo các bệnh viện có cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS tiếp tục ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh HIV và các dịch vụ với BHYT và thanh toán được các dịch vụ điều trị HIV/AIDS qua Quỹ BHYT bao gồm thuốc ARV, CD4, xét nghiệm tải lượng HIV.

- Triển khai quy trình cung cấp xét nghiệm tải lượng vi rút HIV hỗ trợ và điều phối kết nối giữa các cơ sở điều trị và cơ sở xét nghiệm TLVR; cung cấp xét nghiệm TLVR qua BHYT và các nguồn viện trợ khác.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ y tế điều trị HIV/AIDS về sự cần thiết, quy trình thực hiện, kỹ năng tư vấn cho bệnh nhân xét nghiệm TLVR HIV, sử dụng kết quả xét nghiệm TLVR để phân tích, đánh giá chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường Phối hợp với cán bộ chuyên trách, Chương trình Phòng chống HIV/AIDS – Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, TP trên địa bàn trong chuyển gửi người nhiễm HIV đăng ký điều trị ARV, tư vấn chuyển gửi quay lại điều trị đối với người nhiễm HIV bỏ trị và gián đoạn điều trị.

4.2. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ sở điều trị HIV/AIDS và cơ sở sản khoa, cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các can thiệp phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con theo quy định; thực hiện tư vấn, lấy mẫu máu xét nghiệm HIV cho trường hợp PNMT đến khám, điều trị sinh con tại các bệnh viện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng kế hoạch dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; Theo dõi, đánh giá hiệu quả chương trình lây truyền mẹ con và triển khai điều trị dự phòng lây truyền mẹ con và theo dõi cặp mẹ con.

- Tăng cường quản lý, giới thiệu trẻ dưới 18 tháng tuổi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để được xét nghiệm chẩn đoán sớm.

- Tư vấn cho phụ nữ mang thai tự nguyện đi làm xét nghiệm HIV sớm, đảm bảo kịp thời quản lý được và điều trị thuốc ARV cho phòng lây truyền từ mẹ sang con theo quy định của Bộ Y tế.

4.3. Phối hợp Lao/HIV

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS và Chương trình phòng chống Lao năm 2024; Phối hợp đảm bảo giới thiệu chuyển gửi bệnh nhân và điều trị đồng thời ARV và Lao cho bệnh nhân lao/HIV; theo dõi điều trị lao trong tất cả các lần bệnh nhân đến tái khám, lĩnh thuốc ARV; Truyền thông về lợi ích của điều trị đồng nhiễm HIV và mắc lao cũng như lợi ích của điều trị lao tiềm ẩn; Tổng hợp số liệu theo dõi các trường hợp mắc lao phát hiện nhiễm HIV và nhiễm HIV mắc lao tại tất cả các cơ sở điều trị HIV và cơ sở điều trị Lao.

- Đảm bảo thuốc và chỉ định điều trị cho tất cả bệnh nhân điều trị HIV/AIDS đủ tiêu chuẩn điều trị và hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn.

- Duy trì kết nối giữa các cơ sở khám điều trị Lao và cơ sở khám, điều trị HIV, củng cố cơ chế chuyển tiếp bệnh nhân, đảm bảo giới thiệu chuyển gửi bệnh nhân và điều trị đồng thời ARV và Lao cho bệnh nhân lao/HIV; theo dõi điều trị lao trong tất cả các lần bệnh nhân đến tái khám, lĩnh thuốc ARV.

4.4. Đảm bảo 100% người nhiễm HIV có thẻ BHYT

- Tư vấn cho người bệnh về lợi ích của việc tham gia BHYT và sử dụng thẻ BHYT cho điều trị lâu dài trong điều trị HIV/AIDS.

- Thực hiện hỗ trợ mua thẻ BHYT, hỗ trợ đồng chi trả kinh phí sử dụng thuốc ARV cho bệnh nhân có thẻ BHYT theo chính sách của tỉnh đã ban hành.

4.5. Điều trị viêm gan vi rút C cho người bệnh đồng nhiễm HIV/VGC

Tiếp tục triển khai điều trị viêm gan vi rút C cho người đồng nhiễm HIV/VGC tại các Cơ sở điều trị HIV/AIDS từ nguồn Dự án Quỹ toàn cầu tài trợ và nguồn BHYT.

5. Hoạt động Tăng cường năng lực hệ thống đảm bảo tính bền vững của chương trình phòng, chống HIV/AIDS

5.1. Đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học

- Phối hợp tổ chức đào tạo điều trị thay thế nghiện các CDTP bằng thuốc Methadone.

- Tổ chức đào tạo cho cán bộ Y tế và nhân viên tiếp cận cộng đồng, nhân viên Y tế thôn bản về tư vấn, xét nghiệm HIV.

5.2. Quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ kỹ thuật

- Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu HIV Info 4.0 để quản lý người nhiễm HIV/AIDS; hệ thống báo cáo trực tuyến để cung cấp thông tin và tài liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý ca bệnh điều trị HIV/AIDS và điều trị nghiện các CDTP bằng thuốc Methadone.

5.3. Cung ứng thuốc, sinh phẩm, vật dụng y tế bền vững

- Xây dựng nhu cầu thuốc ARV, Methadone và sinh phẩm hàng năm;
- Thực hiện đúng quy trình dự trù, mua sắm, hướng dẫn sử dụng và cấp phát thuốc ARV, MMT tại các cơ sở điều trị. Đảm bảo hệ thống quản lý thông tin, quy trình khám chữa bệnh, cấp phát thuốc lồng ghép chung vào quy trình quản lý của BHYT và các cơ sở y tế.

5.4. Lồng ghép và kết nối cung cấp dịch vụ

- Lồng ghép triển khai phân phát BKT, BCS với tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, chăm sóc và điều trị ARV.

- Lồng ghép tư vấn và xét nghiệm chẩn đoán sớm HIV vào các dịch vụ tại mạng lưới cơ sở y tế; lồng ghép các dịch vụ điều trị HIV thanh toán qua BHYT.

- Phối hợp và lồng ghép các hoạt động can thiệp của chương trình dự phòng lây truyền mẹ con vào chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản đặc biệt là xét nghiệm sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí Trung ương, dự án hỗ trợ bằng hiện vật bao gồm: Hỗ trợ nguồn thuốc kháng HIV (ARV), thuốc viêm gan C, sinh phẩm xét nghiệm HIV và các vật dụng can thiệp giảm tác hại (Bơm kim tiêm, Bao cao su,...).

2. Nguồn kinh phí địa phương

- Ngân sách tỉnh: 1.136.000.000 đồng (Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024).

(Chi tiết tại phụ biểu đính kèm)

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: Kinh phí mua thuốc Methadone theo dự toán hàng năm.

3. Kinh phí các ban, ngành, đoàn thể: Bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngành mình.

4. Nguồn kinh phí các tổ chức quốc tế tài trợ: Kinh phí dự Dự án Quỹ toàn cầu Phòng, chống HIV/AIDS (*Sẽ có thông báo sau*).

5. Nguồn thu dịch vụ điều trị nghiện các CDTP bằng thuốc thay thế: các đơn vị có cơ sở điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: Văn Bàn, Bát Xát, Bảo Thắng, Bảo Yên, Sa Pa và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện – Sở Lao động thương binh xã hội thực hiện lập dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn theo các nội dung Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp và điều phối các hoạt động của Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS;

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phòng, chống HIV/AIDS.

- Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các văn bản pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS.

- Là đầu mối, định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động phòng, chống HIV/AIDS báo cáo UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, chỉ đạo các Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tại thành phố Lào Cai triển khai điều trị nghiện các CDTP bằng thuốc Methadone theo quy định.

- Chỉ đạo các Cơ sở cai nghiện ma túy phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/ Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thị xã để thực hiện việc kết nối điều trị cho các trường hợp có kết quả xét nghiệm HIV dương tính trong thời gian cai nghiện, hỗ trợ để học viên được tiếp tục điều trị ARV nếu học viên đang điều trị tại các Cơ sở điều trị HIV/AIDS trong thời gian cai nghiện.

- Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, các ngành liên quan thực hiện tuyên truyền vận động phòng, chống HIV/AIDS ở nhóm người NCMT; tạo điều kiện để nhiều người nhiễm, người bị ảnh hưởng HIV/AIDS tiếp cận được với chính sách xã hội hiện hành.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với ngành y tế để triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong Trại tạm giam, các nhà tạm giữ tại Công an các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tạo điều kiện phối hợp tốt với ngành Y tế triển khai hoạt động can thiệp giảm hại dự phòng lây nhiễm HIV/ AIDS như: chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone. Tổ chức truyền thông phòng phơi nhiễm, phòng lây truyền HIV/AIDS, phối hợp điều trị phơi nhiễm (Nếu có) trong cán bộ, chiến sỹ của ngành.

- Chỉ đạo Trại tạm giam, các nhà tạm giữ thực hiện việc tư vấn, xét nghiệm HIV cho phạm nhân, người bị tạm giữ, tạm giam đồng thời phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/ Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thị xã, thành phố để thực hiện việc điều trị cho các trường hợp có kết quả xét nghiệm HIV dương tính trong Trại tạm giam, nhà tạm giữ hỗ trợ để đối tượng được tiếp tục điều trị ARV trong trường hợp nhiễm HIV đang điều trị tại các Cơ sở điều trị HIV/AIDS khi bị tạm giữ, tạm giam.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS; tập trung đưa thông tin đến người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, với nhóm người có hành vi nguy cơ cao.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đặt hàng tuyên truyền trên Báo Lào Cai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lào Cai theo Thông tư liên tịch số 20/2010/TTLT-BTTTT-BYT về hướng dẫn ưu tiên các hoạt động thông tin truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS.

- Thẩm định, cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan, đơn vị xin cấp phép xuất bản tài liệu truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ngành y tế phổ biến, truyền thông các kiến thức, kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS trong các trường học phù hợp với yêu cầu của từng trường, từng lứa tuổi học sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS: hội thi tìm hiểu về HIV/AIDS, mít tinh, diễu hành hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và Ngày thế giới phòng chống AIDS.

6. Sở Văn hoá và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với ngành y tế, chỉ đạo việc lồng ghép phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư” với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép truyền tải các thông điệp phòng, chống HIV/AIDS trong các buổi biểu diễn văn hoá nghệ thuật lưu động, ưu tiên đồng bào vùng sâu, vùng xa.

7. Sở Tư pháp

- Tham mưu cho Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các văn bản pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV/AIDS theo quy định.

8. Sở Tài chính

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phòng, chống HIV/AIDS, đảm bảo sử dụng có hiệu quả và tuân thủ các quy định tài chính, kế toán hiện hành.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở Y tế, Sở Tài chính thực hiện phân bổ, điều phối các nguồn đầu tư cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo đúng quy định. Vận động các nguồn kinh phí cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

10. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc Methadone.

11. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn để khai thác thông tin phục vụ hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

- Phối hợp với Ngành Y tế tăng cường công tác truyền thông trong Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS. Phát sóng các video clip và phóng sự về phòng chống HIV/AIDS trên các kênh của Đài PT-TH tỉnh. Thực hiện các chuyên trang chuyên mục về phòng chống HIV/AIDS trên Báo Lào Cai.

12. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ động phối hợp với Ngành Y tế triển khai phối hợp hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ, chiến sỹ trong ngành và ở khu vực biên giới.

13. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình được quy định trong các văn bản pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao... xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, đoàn thể mình, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động phòng, chống AIDS phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn, cân đối nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố.

- Các huyện, thành phố có các cơ sở điều trị Methadone, các cơ sở cấp phát thuốc Methadone (Thành phố Lào Cai và huyện Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Thắng, Bảo Yên, Sa Pa): Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn giao chỉ tiêu vận động các đối tượng và gia đình người nghiện các CDTP tự nguyện tham gia điều trị tại các cơ sở điều trị Methadone.

- Chỉ đạo các xã phường củng cố, thành lập Ban chỉ đạo cấp xã, đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn có Ban chỉ đạo và triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS.

15. Đề nghị Tỉnh Đoàn

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS cho các đối tượng thanh niên và tuổi vị thành niên.

- Tổ chức tư vấn, tọa đàm về phòng, chống HIV/AIDS cho các đoàn viên, thanh niên trong các ban, ngành, đoàn thể, các trường cao đẳng, dạy nghề.

16. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và tư vấn dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS cho phụ nữ nói chung và phụ nữ độ tuổi sinh đẻ nói riêng.

- Thành lập và mở rộng các mô hình câu lạc bộ “Phụ nữ tham gia phòng, chống HIV/AIDS” trên địa bàn để hỗ trợ, chăm sóc những phụ nữ, trẻ em nhiễm HIV/AIDS và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong cộng đồng.

17. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố để tuyên truyền tới các hội viên về phòng, chống HIV/AIDS tại các khu dân cư.

18. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Tuyên giáo của các ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho cấp uỷ tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến các đảng viên việc thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh về công tác phòng chống HIV/AIDS.

19. Đề nghị Đảng ủy Khối các cơ quan - doanh nghiệp tỉnh

- Chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư “*về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống*

HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030” và chỉ đạo các Chi bộ triển khai thực hiện Chương trình hành động số 91 - CTr/TU ngày 17/12 /2021 của Tỉnh Ủy Lào Cai về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư “về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”

- Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp thực hiện Kế hoạch triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS tại đơn vị mình.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai rộng khắp phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”; lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Y tế và các cơ quan liên quan tăng cường huy động nguồn lực và sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng trong công tác phòng, chống HIV/AIDS; vận động các tổ chức tôn giáo tham gia hỗ trợ thực hiện chăm sóc người nhiễm HIV ở cộng đồng, nhất là trẻ nhiễm và trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

Các ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 về Sở Y tế (cơ quan thường trực phòng, chống HIV/AIDS) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan thành viên BCĐ PC tội phạm, TNXH và xây dựng PT TDBVANTQ tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP1;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng Thị Dung

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2024
(NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH)

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của UBND tỉnh Lào Cai)

DVT: Triệu đồng

St	Nội dung chi	Dự toán giao năm 2024	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	1.136	
A	Chi thực hiện chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ nhà nước giao, các nội dung chi không thường xuyên	752	
1	Kinh phí đảm bảo cho 100% bệnh nhân tham gia điều trị ARV có thẻ BHYT và sử dụng BHYT trong khám chữa bệnh (bao gồm ARV)	308	
2	KP khám tuyển nghĩa vụ quân sự và tân binh trúng tuyển nghĩa vụ quân sự theo : 3500 mẫu	348	
3	Mua thuốc ARV cho các đối tượng thuộc diện ngân sách địa phương đảm bảo	96	
B	Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai	384	
1	Truyền thông phòng, chống HIV/AIDS	10	
	Tổ chức lễ phát động cấp tỉnh tháng hành động Quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS	10	
2	Giám sát, theo dõi, đánh giá và xét nghiệm HIV	279	
	Giám sát, xét nghiệm HIV tại cộng đồng trên nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao (NCMT, PNBD, vợ/ chồng người nhiễm bao gồm sinh phẩm, vật tư tiêu hao...)	155	
	Xét nghiệm khẳng định HIV: 400 mẫu (03 loại sinh phẩm, vật tư tiêu hao...)	88	
	Giám sát trọng điểm HIV (HSS+): 300 mẫu bào gồm sinh phẩm, vật tư tiêu hao...	36	
3	Tăng cường năng lực hệ thống: Bảo trì, bảo dưỡng dàn xét nghiệm Eliza và một số tài sản phục vụ xét nghiệm	61	
4	Kiểm tra, giám sát hoạt động Phòng, chống HIV/AIDS: Tuyển tỉnh thực hiện tại huyện, xã 1 đợt/ huyện/ năm gồm xăng xe, CTP, tiền ngủ	34	